

# NIỀM TIN TỪ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH BẢO TỒN - PHÁT HUY NGUỒN LỰC VĂN HÓA Ở ĐÀ NẴNG SAU ĐẠI HỘI XIII VÀ ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

Hoàng Sĩ Ngọc

Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích tác động tâm lý - xã hội từ các chủ trương, chính sách về bảo tồn và phát huy nguồn lực văn hóa được xác lập trong Văn kiện Đại hội XIII và Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở lý luận về văn hóa như một nguồn lực nội sinh của phát triển và các tiếp cận tâm lý - giáo dục về niềm tin xã hội, bài viết làm rõ hệ thống nguồn lực văn hóa của Đà Nẵng được xác định trong các văn kiện của Đảng và Đảng bộ thành phố; đồng thời, phân tích sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, thái độ và hành vi của các cấp chính quyền và nhân dân. Kết quả nghiên cứu cho thấy các định hướng mới của Đảng đã góp phần tháo gỡ những hạn chế kéo dài trong quản lý văn hóa, tạo tâm lý tin tưởng, phấn khởi, qua đó thúc đẩy sự tham gia chủ động của cộng đồng vào quá trình bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa.

**Từ khóa:** nguồn lực văn hóa; niềm tin xã hội; tâm lý cộng đồng; Đại hội XIII; Đại hội XIV.

## CONFIDENCE DERIVED FROM POLICY ORIENTATIONS AND POLICIES ON THE CONSERVATION AND PROMOTION OF CULTURAL RESOURCES IN DA NANG AFTER THE 13TH AND 14TH NATIONAL CONGRESSES OF THE PARTY

**Abstract:** This article analyzes the psycho-social impacts of policy orientations and policies on the conservation and promotion of cultural resources as articulated in the documents of the 13th and 14th National Congresses of the Communist Party of Vietnam, with particular reference to Da Nang City. Based on theoretical perspectives that view culture as an endogenous resource for development, together with psychological and educational approaches to social trust, the paper clarifies the system of Da Nang's cultural resources as identified in Party and municipal Party Committee documents. At the same time, it examines positive changes in awareness, attitudes, and behaviors among authorities at all levels and the general public. The research findings indicate that the Party's new orientations have contributed to removing long-standing limitations in cultural governance, fostering trust and optimism, and thereby promoting proactive community participation in the conservation and promotion of cultural values.

**Keywords:** cultural resources; social trust; community psychology; the 13th National Congress; the 14th National Congress.

Nhận bài: 28.12.2025

Phản biện: 17.01.2026

Duyệt đăng: 22.01.2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nguồn lực văn hóa (NLVH) không chỉ ở Việt Nam mà hầu như các quốc gia khác trên thế giới hiện nay đã và đang được quan tâm, khai thác để phục vụ phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Các NLVH vừa là nền tảng chính góp phần phát triển kinh tế, quảng bá với thế giới về một đất nước, vừa có sứ mệnh tinh thần làm động lực, mục tiêu cho phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH). Vấn đề bảo tồn, phát huy các NLVH ở nước ta nói chung, thành phố Đà Nẵng nói riêng cũng đang được xem là yếu tố đặc biệt để có thể thúc đẩy, định hướng các nguồn lực khác trong phát triển bền vững.

Trong tâm lý học xã hội và giáo dục học, niềm tin xã hội và trạng thái tâm lý tích cực của cộng đồng được xem là điều kiện quan trọng bảo đảm cho việc hiện thực hóa các chủ trương, chính sách phát triển. Ở Việt Nam, từ Đại hội XIII đến Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhận thức về vai trò của văn hóa đã được nâng tầm, văn hóa không chỉ được xác định là nền tảng tinh thần của xã hội mà còn là nguồn lực nội sinh quan trọng

cho phát triển bền vững. Những định hướng này đã tác động sâu sắc đến tâm lý xã hội ở các địa phương, trong đó có thành phố Đà Nẵng - thành phố giàu NLVH. Bởi vậy, chủ trương, chính sách của Đảng từ Đại hội XIII, Đại hội XIV đã như một luồng sinh khí mới đưa đến niềm tin vững chắc về sự bảo tồn, phát huy NLVH này.

### II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

#### 2.1. Văn hóa và nguồn lực văn hóa

Từ góc nhìn của khoa học tâm lý và giáo dục, văn hóa không chỉ được hiểu như một hệ thống các giá trị, chuẩn mực, biểu tượng và sản phẩm tinh thần tồn tại khách quan trong đời sống xã hội, mà còn là môi trường tâm lý - xã hội đặc thù có vai trò trực tiếp trong quá trình hình thành nhân cách, thái độ, niềm tin và động cơ hành động của con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật... Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa" (Hồ Chí

Minh, 2011). Quan niệm này cho thấy, văn hóa bao trùm toàn bộ đời sống tinh thần và thực tiễn của con người, gắn chặt với sự hình thành ý thức, tâm lý và hành vi xã hội.

Theo tác giả Lê Quý Đức, “Nguồn lực văn hóa có thể được hiểu là tổng thể các yếu tố văn hóa tác động trực tiếp hay gián tiếp tới các hoạt động kinh tế - xã hội. Nguồn lực văn hóa là sức mạnh vừa hữu hình, vừa vô hình, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững theo hướng nhân văn, nhân bản” (Lê Quý Đức, 2012, tr.10). Tác giả Phạm Duy Đức cũng đã đưa ra quan niệm rằng: “Nguồn lực văn hóa là nguồn lực được kết tinh trong các giá trị văn hóa của một dân tộc, một cộng đồng, được biểu hiện thông qua các giá trị văn hóa vật thể, giá trị văn hóa phi vật thể và trong các hoạt động văn hóa của con người - chủ thể sáng tạo văn hóa. Nguồn lực văn hóa có thể tồn tại dưới dạng hữu hình, hoặc tồn tại dưới dạng vô hình (thể hiện ở giá trị truyền thống, phong tục, tập quán, lối sống của xã hội (Phạm Duy Đức, 2021)

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (năm 2021), lần đầu tiên Đảng ta đưa các thuật ngữ “*nguồn lực văn hóa*”, “*sức mạnh mềm văn hóa*” vào trong Văn kiện: “Tăng cường đầu tư, khai thác và phát huy tối đa các nguồn lực văn hóa đi đôi với đổi mới nội dung, phương thức quản lý, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả” (Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.29-30); “Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.146).

*Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng* (Tài liệu sử dụng tại Đại hội Đảng bộ các cấp, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, 2025) khẳng định “Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam” (tr. 27); “Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá. Chủ động, tích cực hợp tác, quảng bá hình ảnh đất nước, giá trị văn hoá và con người Việt Nam ra thế giới. Phát triển mạnh công nghiệp văn hoá, dịch vụ văn hoá đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hoá của Nhân dân (tr.28).

## 2.2. Niềm tin xã hội và sự đồng thuận cộng đồng dưới góc nhìn tâm lý

Niềm tin xã hội là một khái niệm trung tâm của tâm lý học xã hội và xã hội học hiện đại, phản ánh trạng thái tâm lý tích cực thể hiện sự kỳ vọng, tin tưởng của cá nhân và toàn thể cộng đồng vào tính đúng đắn, hiệu quả và công bằng của các thể chế, chuẩn mực và chính sách xã hội, nhất là các chủ trương của Đảng. Khi niềm tin được củng cố, các cá nhân sẵn sàng tuân thủ chuẩn mực, ủng hộ chính sách và tham gia tích cực vào các hoạt động; các phong trào, kế hoạch của cấp trên theo phương thức “*Thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn*”. Tuy nhiên, niềm tin xã hội không hình thành một cách tự phát mà được tạo thành thông qua quá trình tương tác xã hội, truyền thông, giáo dục và đặc biệt là hiệu quả thực tiễn. Các chủ trương, chính sách của Đảng - Nhà nước càng mang lại lợi ích cho đất nước, cho đời sống của nhân dân thì niềm tin càng ngày càng được nhân lên.

Trong lĩnh vực truyền thông, giáo dục cộng đồng, niềm tin xã hội giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Niềm tin của nhân dân không chỉ là điều kiện tâm lý để mỗi người tiếp nhận các giá trị, chuẩn mực mới, mà còn là tiền đề để hình thành sự đồng thuận xã hội và hành động tập thể của cả thôn, xã,... Khi cộng đồng tin tưởng vào mục tiêu và ý nghĩa của các chính sách văn hóa, giáo dục, họ sẽ chủ động tham gia vào quá trình bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, chuyển hóa các định hướng vĩ mô thành hành vi cụ thể trong đời sống hằng ngày. Khi đó, niềm tin tạo thành sức dân, mà “*Đễ trăm lần không dân cũng chịu/ Khó vạn lần dân liệu cũng xong*”.

Các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam từ Đại hội XIII đến Đại hội XIV đã đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu củng cố niềm tin của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, việc xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội và là nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển không chỉ mang ý nghĩa kinh tế - xã hội mà còn có giá trị tâm lý sâu sắc. Trong bối cảnh đó, các chủ trương, chính sách về bảo tồn và phát huy NLVH nếu được triển khai đồng bộ, hiệu quả sẽ trở thành nhân tố quan trọng nuôi dưỡng niềm tin xã hội, tăng cường sự đồng thuận cộng đồng và khơi dậy động cơ tham gia của người dân vào việc bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa truyền thống.

### 2.3. Hệ thống nguồn lực văn hóa tiêu biểu ở Đà Nẵng

*Trước hết, nguồn lực di sản văn hóa vật thể và phi vật thể* là bộ phận quan trọng của nguồn lực văn hóa Đà Nẵng. Đà Nẵng hiện có hệ thống di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng quốc tế, quốc gia, ..., cùng nhiều giá trị văn hóa phi vật thể tiêu biểu của cộng đồng cư dân ven biển, cư dân đô thị và các nhóm cư dân bản địa. Các di sản UNESCO công nhận tại Đà Nẵng: *Ma nhai Ngũ Hành Sơn* (được UNESCO công nhận là Di sản tư liệu thuộc chương trình Ký ức Thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương vào năm 2022. Đây là hệ thống văn bản trên vách đá với hơn 100 văn bản tại danh thắng Ngũ Hành Sơn, chứa đựng thông tin về lịch sử, tôn giáo, văn hóa qua các thời kỳ); *Phố cổ Hội An* (được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới năm 1999, nổi tiếng với kiến trúc đô thị cổ kính, giao thoa văn hóa Việt - Hoa - Nhật); *Thánh địa Mỹ Sơn* (được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới năm 1999, là quần thể đền tháp Chăm Pa độc đáo, đại diện cho nền văn minh Chăm Pa cổ); *Nghệ thuật Bài Chòi* (cũng được UNESCO công nhận là di sản phi vật thể đại diện của nhân loại). Bên cạnh các di sản được UNESCO công nhận, Đà Nẵng còn nổi tiếng với nhiều di sản phi vật thể quốc gia, bao gồm: Nghệ thuật Tuồng xứ Quảng; Nghề đá Non Nước Ngũ Hành Sơn.; Nghề làm nước mắm Nam Ô; Lễ hội Cầu ngư Đà Nẵng; Lễ hội Quán Thế Âm Ngũ Hành Sơn; Nghề làm bánh tráng Túy Loan, ...

Các giá trị này gắn với quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Quảng Nam - Đà Nẵng, phản ánh lịch sử khai phá, giao lưu văn hóa và thích ứng với môi trường biển - sông - núi đặc thù của khu vực miền Trung. Trong bức tranh chung của vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung, Đà Nẵng là một trong những địa phương có mật độ di sản và danh thắng quan trọng, giữ vai trò là trung tâm kết nối và lan tỏa các giá trị văn hóa của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

*Thứ hai, giá trị văn hóa đô thị Đà Nẵng* được xác định là một nguồn lực đặc thù. Các văn kiện của Đảng bộ thành phố nhấn mạnh đến việc xây dựng con người Đà Nẵng với những phẩm chất nổi bật như kỷ cương, văn minh, thân thiện, sáng tạo và trách nhiệm xã hội. Đây không chỉ là các giá trị mang tính định hướng chuẩn mực mà còn là nguồn lực tâm lý - xã hội quan trọng, tạo nên hình ảnh một đô thị đáng sống, du lịch và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Những địa danh,

thắng cảnh, lễ hội với những cái tên như Bà Nà, bán đảo Sơn Trà, Non nước, cầu Rồng, Lễ hội bắn pháo hoa, Đêm rằm phố cổ, ...

*Thứ ba, nguồn lực con người* được xem là trung tâm của hệ thống nguồn lực văn hóa. Con người vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là chủ thể tiếp nhận và phát huy các NLVH. Đối với Đà Nẵng, nguồn lực con người không chỉ thể hiện ở quy mô dân số đô thị trẻ, năng động, mà còn ở trình độ học vấn, khả năng thích ứng với đổi mới và tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội cao. Con người Đà Nẵng từ xưa đã nổi tiếng là tài giỏi với những biệt danh Ngũ Phụng tề phi, Tứ Hồ, Tứ Hùng, ... Nhiều danh nhân, chí sĩ đã rạng danh tên tuổi với non sông như Hoàng Diệu, Trần Cao Vân, Phạm Phú Thứ, Ôn Ích Khiêm, Nguyễn Duy Hiệu, ... Đây là truyền thống, là di sản quý báu trong tiềm lực, tạo điều kiện tâm lý - xã hội thuận lợi để các chủ trương, chính sách văn hóa của Đảng nhanh chóng được tiếp nhận và chuyển hóa thành hành vi xã hội tích cực.

*Thứ tư, hệ thống thiết chế văn hóa và các sản phẩm văn hóa mới* là bộ phận ngày càng quan trọng của nguồn lực văn hóa Đà Nẵng. Thành phố đã từng bước đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao tương đối đồng bộ, đồng thời hình thành nhiều sản phẩm và sự kiện văn hóa mang tính sáng tạo, có sức lan tỏa trong khu vực và cả nước, như Lễ hội bắn pháo hoa, Lễ hội Quán Thế Âm, Lễ hội cầu ngư, Lễ hội Hùng Vương, Lễ hội Thanh minh, Lễ hội Bà chúa Thu Bồn; các khu du lịch sinh thái ở Hội An, Sơn Trà, Điện Bàn, Duy Xuyên, ...

### 2.4. Tác động tâm lý - xã hội của các chủ trương mới về bảo tồn, phát huy nguồn lực văn hóa

#### 2.4.1. Chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Việc xác lập rõ văn hóa là nguồn lực phát triển trong các văn kiện Đại hội XIII, Đại hội XIV của Trung ương Đảng; Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025-2030 đã tạo ra sự chuyển biến quan trọng trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong lĩnh vực văn hóa và các lĩnh vực liên quan ở thành phố Đà Nẵng. Đây là sự thay đổi về *khung nhận thức* (cognitive frame) rất quan trọng và cần thiết, khi văn hóa không còn bị nhìn nhận chủ yếu như một lĩnh vực tiêu dùng ngân sách hay hoạt động phong trào, mà được hiểu là nguồn lực nội sinh có khả năng

tạo động lực cho phát triển con người - xã hội - kinh tế - chính trị,...

Sự thay đổi này trước hết thể hiện ở sự nhận thức về vai trò và vị thế của văn hóa trong chiến lược phát triển. Khi văn hóa được Đảng đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị và xã hội, đội ngũ cán bộ quản lý có cơ sở lý luận và chính trị vững chắc hơn để chủ động tích hợp các mục tiêu văn hóa vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương. Bên cạnh đó, việc coi văn hóa là nguồn lực đã khơi dậy tư duy chủ động và sáng tạo trong hoạch định chính sách. Dưới tác động của các chủ trương mới, đội ngũ cán bộ không chỉ tập trung vào nhiệm vụ quản lý, bảo tồn theo quy trình hành chính mà từng bước chú ý hơn đến việc khai thác giá trị văn hóa gắn với phát triển con người, giáo dục cộng đồng và nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của nhân dân. Khi các định hướng của Đảng về văn hóa được thể hiện nhất quán, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương, đội ngũ cán bộ, công chức có điều kiện hình thành niềm tin chính sách - một dạng niềm tin xã hội đặc thù trong khu vực công.

#### 2.4.2. Sự phấn khởi đưa đến việc tham gia của cộng đồng dân cư

Dưới tác động của các chủ trương, chính sách mới về bảo tồn và phát huy NLVH được xác lập trong Văn kiện Đại hội XIII, Đại hội XIV của Trung ương Đảng; Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XXIII; Đại hội Đảng bộ các xã/ phường, đời sống tâm lý - xã hội của nhân dân ở thành phố Đà Nẵng đã có những chuyển biến tích cực. Trước hết, các chính sách này đã góp phần nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm văn hóa của người dân, khi văn hóa không còn được nhìn nhận như lĩnh vực riêng của cơ quan quản lý nhà nước. Từ góc độ tâm lý học xã hội, sự thay đổi này thể hiện rõ ở trạng thái tâm lý phấn khởi và tự hào văn hóa của người dân. Khi các giá trị văn hóa địa phương được Đảng và chính quyền thành phố quan tâm, tôn vinh và đưa vào chiến lược phát triển, người dân có xu hướng gia tăng cảm nhận về giá trị bản thân và giá trị cộng đồng.

Sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa được mở rộng cả về phạm vi và chiều sâu. Dưới tác động của các chính sách mới, nhiều hoạt động văn hóa, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng không chỉ hướng đến mục tiêu bảo tồn di sản mà còn chú trọng đến giáo dục giá trị, truyền dạy tri thức văn hóa và gắn kết cộng đồng. Chẳng hạn, sau khi có chủ trương này, Hợp

tác xã nông nghiệp và du lịch sinh thái Gò Nổi - thành phố Đà Nẵng đã nghiên cứu đề án về khôi phục làng nghề dâu tằm truyền thống, khôi phục và khai thác tuyến du lịch “Con đường tơ lụa” từ Hội An đến Bến Đường bị lãng quên từ lâu; xây dựng Làng du lịch sinh thái Gò Nổi và lan tỏa, liên kết với các địa phương khác ven Sông Thu Bồn,...

Niềm tin của người dân vào chủ trương, chính sách văn hóa tiếp tục được củng cố thông qua trải nghiệm thực tiễn. Khi người dân nhận thấy các chính sách văn hóa mang lại lợi ích thiết thực cho đời sống tinh thần, môi trường sống và cơ hội phát triển của địa phương, niềm tin xã hội không chỉ dừng lại ở mức độ nhận thức mà được chuyển hóa thành hành vi ủng hộ và đồng hành. Sự đồng thuận này tạo nên nền tảng tâm lý quan trọng cho việc huy động nguồn lực xã hội trong bảo tồn và phát huy văn hóa. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Đà Nẵng, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đã liên tiếp tổ chức nhiều buổi tham vấn chính sách, tọa đàm - hội thảo về khai thác NLVH, công nghệ văn hóa, số hóa di sản văn hóa, ... và đang từng bước thực hiện.

#### 2.5. Đề xuất một số giải pháp giáo dục và quản lý trong việc bảo tồn, khai thác nguồn lực văn hóa

*Một là*, tăng cường giáo dục giá trị văn hóa và bồi dưỡng nhân cách công dân. Giáo dục giá trị cần được xem là giải pháp nền tảng nhằm chuyển hóa các chủ trương của Đảng về văn hóa thành niềm tin và chuẩn mực hành vi bền vững trong xã hội. Trong đó, cần chú trọng lồng ghép giáo dục các giá trị văn hóa địa phương, ý thức bảo tồn di sản, trách nhiệm cộng đồng và tinh thần sáng tạo vào hệ thống giáo dục chính quy, giáo dục thường xuyên và các hoạt động giáo dục ngoài nhà trường. Phương thức giáo dục cần linh hoạt chứ không phải chỉ cứng nhắc trên các văn bản, như lồng ghép trong các hoạt động, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng,...

*Hai là*, bồi dưỡng và củng cố niềm tin xã hội đối với các chủ trương, chính sách văn hóa. Niềm tin là điều kiện tiên quyết để hình thành sự đồng thuận và hành động của nhân dân. Do đó, các cơ quan quản lý cần chú trọng công tác truyền thông chính sách theo hướng minh bạch, nhất quán và dễ tiếp cận; đồng thời tạo điều kiện để người dân được tham gia, phản hồi và giám sát quá trình thực hiện chính sách văn hóa.

*Ba là*, đẩy mạnh giáo dục cộng đồng và học tập suốt đời trong lĩnh vực văn hóa. Các hoạt động bảo

tồn và NLVH cần được tổ chức như những không gian học tập xã hội, nơi người dân không chỉ tham gia thụ hưởng mà còn được học hỏi, trao truyền tri thức, kỹ năng và kinh nghiệm văn hóa. Việc phát triển các mô hình học tập cộng đồng gắn với di sản, lễ hội, sinh hoạt văn hóa địa phương sẽ góp phần nâng cao năng lực văn hóa của người dân.

*Bốn là*, nâng cao năng lực tâm lý - giáo dục cho đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, nhất là đội ngũ này ở tuyến thôn, xã. Đội ngũ cán bộ không chỉ cần kiến thức chuyên môn về quản lý văn hóa mà còn cần được bồi dưỡng về tâm lý học quản lý, giáo dục cộng đồng và kỹ năng huy động sự tham gia xã hội.

*Năm là*, tăng cường phối hợp liên ngành giữa văn hóa, giáo dục và các lĩnh vực phát triển khác. Phát huy nguồn lực văn hóa cần được đặt trong mối liên hệ chặt chẽ với phát triển giáo dục, du lịch, kinh tế sáng tạo và xây dựng đô thị văn minh. Đặc biệt, sự phối hợp này phải thường xuyên trong các trường học ở tất cả các cấp học. Đà Nẵng lại có nhiều trường Đại học, Cao đẳng, Học viện,... nên việc phối hợp này rất thuận lợi.

### III. KẾT LUẬN

Có thể nói, từ thời kỳ đổi mới đến nay, các quan điểm và mục tiêu xem văn hóa luôn là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển. Đặc biệt, những năm gần đây, các quan điểm mới không chỉ xem văn hóa là nền tảng tinh thần, định hướng sự phát triển theo các giá trị tốt đẹp, mà văn hóa còn hiện diện như một lĩnh vực đóng góp trực tiếp vào sự phát triển của kinh tế - xã hội, đóng góp vào tăng trưởng của

đất nước. Đặc biệt, Các chủ trương, chính sách của Đảng được xác lập từ Đại hội XIII và Đại hội XIV đã tạo ra những tác động tích cực và sâu sắc về mặt tâm lý - xã hội đối với thành phố Đà Nẵng trong quá trình bảo tồn và phát huy NLVH.

Từ góc độ tâm lý - giáo dục, có thể khẳng định rằng niềm tin xã hội và trạng thái tâm lý phấn khởi của cộng đồng là kết quả trực tiếp của việc các chủ trương, chính sách văn hóa được xây dựng trên cơ sở khoa học, phù hợp với lợi ích chính đáng của người dân và được triển khai nhất quán trong thực tiễn. Niềm tin và sự phấn khởi này không chỉ phản ánh hiệu quả bước đầu của chính sách mà còn trở thành nguồn lực tinh thần đặc biệt quan trọng, tạo động lực nội tại thúc đẩy sự tham gia chủ động, tự giác và bền vững của cộng đồng vào các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa. Chính sự thống nhất này là nền tảng tâm lý - xã hội vững chắc để các chính sách văn hóa đi vào cuộc sống, khắc phục những hạn chế kéo dài trong khai thác nguồn lực văn hóa trước đây và góp phần bảo đảm cho sự phát triển bền vững của thành phố Đà Nẵng và cả nước.

Có thể khẳng định rằng, việc tiếp tục quán triệt và vận dụng sáng tạo tinh thần Đại hội XIII và Đại hội XIV của Đảng trong lĩnh vực văn hóa, dưới góc độ tâm lý - giáo dục, sẽ không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý và phát huy nguồn lực văn hóa, mà còn góp phần củng cố niềm tin xã hội, tăng cường sự đồng thuận của nhân dân và phát huy sức mạnh con người - yếu tố trung tâm của sự phát triển bền vững trong giai đoạn tới và bền vững lâu dài.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng* (Tài liệu sử dụng tại Đại hội Đảng bộ các cấp, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, 2025).

Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (2021), *Tổng quan về quá trình hình thành các vùng kinh tế trọng điểm*, <https://chinhphu.vn/tong-quan-ve-qua-trinh-hinh-thanh-cac-vung-kinh-te-trong-diem-68468>, ngày 01/07/2021.

Đảng bộ thành phố Đà Nẵng. (2025), *Báo cáo chính trị của ban chấp hành đảng bộ thành phố Đà Nẵng khóa XXII trình Đại hội đại biểu lần thứ XXIII Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 – 2030*.

Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.458.

Lê Quý Đức (2012), “*Nguồn lực văn hóa và vai trò của nguồn lực văn hóa đối với sự phát triển KT-XH*”, Tạp chí Văn hóa dân gian, số 4 (142), tr.10).

Phạm Duy Đức (2021), *Quan điểm của Đảng về phát huy nguồn lực văn hóa*, [https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van\\_hoa\\_xa\\_hoi/-/2018/822103/quan-diem-cua-dang-ve-phan-huy-nguon-luc-van-hoa.aspx](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/822103/quan-diem-cua-dang-ve-phan-huy-nguon-luc-van-hoa.aspx), ngày 21-05-2021).